| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TX.PHÚ MỸ**<br>**TỈNH BÀ RỊA VNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ | *Phú Mỹ, ngày 30 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA VNG TÀU

- Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 539/2019/ TLST – VHN ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh: Trần Anh V, sinh năm 1985 – Địa chỉ: Tổ X, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu.

Chị: Phạm Thùy N, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Tổ X, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh Trần Anh V và chị Phạm Thùy N là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị N không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[2]. Về con chung: Anh V và chị N có hai con chung là Trần Phạm Xuân A, sinh ngày 18-06-2011 và Trần Phạm Xuân Q, sinh ngày 09-09-2017. Anh V và chị N thống nhất: Chị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Trần Phạm Xuân A và Trần Phạm Xuân Q; anh V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ/1 tháng cho mỗi con đến khi con đủ 18 tuổi; anh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm và chăm sóc con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh V và chị Phạm Thùy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Anh V và chị Phạm Thùy N có hai con chung là Trần Phạm Xuân A, sinh ngày 18-06-2011 và Trần Phạm Xuân Q, sinh ngày 09-09-2017.

+ Chị Phạm Thùy N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Trần Phạm Xuân A và Trần Phạm Xuân Q.

+ Anh Trần Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ ( hai triệu đồng)/ một tháng cho một con, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 30-01-2020 cho đến khi các con chung Trần Phạm Xuân A và Trần Phạm Xuân Q đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Trần Anh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được cản trở anh V thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Anh V và chị Phạm Thùy N mỗi người phải nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đ ( ba trăm ngàn đồng ) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002596 ngày 10-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Anh Trần Anh V và chị Phạm Thùy N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận :**
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường M, thị xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Lương Thị Thanh Hảo**